TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN

-***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

-*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông H Minh Tấn

2. Bà Trần Thị Năm

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh K – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: chị Lê Thị Như H, sinh năm 1984

Cư trú: ấp Cá T, xã Kiên B, huyện Tân T, tỉnh Long An

2***. Bị đơn***: anh Phạm Chí D, sinh năm 1979

Cư trú: ấp Cá T, xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tại phiên tòa của chị Lê Thị Như H trình bày: Chị và anh Phạm Chí D chung sống năm 2009, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long An vào ngày 21/9/2009.Trong thời gian chung sống thì giữa chị và anh D xảy ra nhiều bất hòa mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hòa giải với nhau để không đổ vỡ vì con, nhưng tình cảm vợ chồng không thể Hn gắn được, chị và anh D sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Chí D.

Quá trình chung sống chị và anh D có 01 con chung Phạm Lê Thiên K, sinh ngày 11/5/2009. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung Phạm Lê Thiên K và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Chí D: Ngày 19/6/2018 Tòa án tiến Hnh giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 01 vào ngày 04/7/2018 (anh D trực tiếp nhậnvà ký tên) nhưng không đến tham gia phiên hòa giải. Đến ngày 05/7/2018 Tòa án tiến Hnh giao thông báo về việc kiểm tra, công khai chứng cứ , ý kiến, yêu cầu của các đương sự trong vụ án anh Phạm Chí D nhận và ký tên nhưng cũng không có ý gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H. Tòa án nhân dân huyện Tân T giao quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018 cho ông Phạm Chí D nhận và ký tên nhưng ông D vắng mặt không lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Đối với anh Phạm Chí D, Tòa án tiến Hnh giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/7/2018, giao Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018 thông báo mở lại phiên tòa xét xử ngày 23 tháng 8 năm 2018 nhưng anh D không đến tham gia phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Chị Lê Thị Như H và anh Phạm Chí D đăng ký kết hôn ngày 21/9/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã Kiến B, huyện Tân T, tỉnh Long An nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3]Sau khi kết hôn thì giữa chị H và anh D xảy ra nhiều mâu thuẫn bất hòa. Dù anh D và chị H không sống ly thân nhưng theo chị H trình bày anh D không quan tâm chăm sóc vợ con, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh D cũng không thay đổi.

Đối với anh Phạm Chí D Tòa án đã tiến Hnh giao thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về về việc kiểm tra, công khai chứng cứ , ý kiến, yêu cầu của các đương sự trong vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phạm Chí D theo quy định của pháp luật tố tụng, anh D trực tiếp nhận và ký tên nhưng anh D không có văn bản hay ý kiến gì về việc chị H xin ly hôn. Từ đó cho thấy tình cảm giữa chị H và anh D không còn Hn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị H xin ly hôn với anh D, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[4]Về con chung, tại phiên tòa chị H khai chị và anh D có 01 người con chung là Phạm Lê Thiên K, sinh ngày 11/5/2009. Tại phiên tòa chị H yêu cầu sau khi ly hôn được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung Phạm Lê Thiên K có nguyện vọng được sống với mẹ, anh D thường xuyên đi làm nên việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K không đảm bảo, chị H là người trực tiếp chăm sóc gần gũi với cháu K, để đảm bảo quyền lợi của con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H có cơ sở.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung, nợ chung tại phiên tòa chị H trình bày không có, nên không xem xét.

[7]Về án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Như H

1.Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như H được ly hôn anh Phạm Chí D

2.Về con chung: Chị Lê Thị Như H được nuôi dưỡng con Phạm Lê Thiên K, sinh ngày 11/5/2009. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý NH nước về gia đình, cơ quan quản lý NH nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về án phí: chị Lê Thị Như H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0003988 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tân T sang tHnh án phí, chị H đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân T;
- Chi cục THADS huyện Tân T;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Kiến B;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng